

Số: 2060 /BC-TCTTKĐA

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO TÓM TẮT

Kết quả triển khai Đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030*” năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023
(Từ 18/01/2022 đến 18/12/2022)

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính

Ngày 06/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 về việc phê duyệt Đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030*” (gọi tắt là Đề án 06/CP). Tổ công tác triển khai Đề án báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

1. Công tác chỉ đạo, triển khai: Công tác chỉ đạo triển khai Đề án 06 đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, UBND địa phương thực hiện quyết liệt. **Chính phủ** đã bổ sung nội dung kiểm điểm thực hiện Đề án vào các phiên họp thường kỳ; Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì 02 Hội nghị trực tuyến toàn quốc quán triệt, triển khai Đề án và kết 6 tháng thực hiện; Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam chủ trì 18 cuộc họp với các bộ ngành, trực tiếp kiểm tra, khảo sát và chỉ đạo thực hiện tại Hà Nội, Hà Nam, Thái Nguyên, TP Hồ Chí Minh. **Các Bộ, ngành:** Công an, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Y Tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Cơ yếu Chính phủ... triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và hướng dẫn theo ngành dọc để tổ chức thực hiện. Riêng Bộ Công an đã phát huy vai trò thường trực, phối hợp với Văn phòng Chính phủ đôn đốc, chỉ đạo quyết liệt; chỉ đạo toàn lực lượng CAND tại 4 cấp tiên phong, gương mẫu đi đầu trong thực hiện các nhiệm vụ được phân công. **UBND các địa phương** đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, trong đó có 8 địa phương được lựa chọn thực hiện điểm để tạo chuyển biến lan tỏa (*Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Hà Nam*); nhiều địa phương đã chủ động phối hợp với Cơ quan Thường trực (Bộ Công an) đăng ký triển khai thí điểm các nhiệm vụ liên quan của Đề án (*Nghệ An, Bình Dương, Nam Định...*).

2. Kết quả thực hiện các nội dung Đề án

(1) Về hoàn thiện thể chế: Đã hoàn thành xây dựng 04 Nghị định của Chính phủ (*Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 5/9/2022 quy định về định danh và xác*

thực điện tử; Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng; Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 về sửa đổi, bổ sung 19 Nghị định liên quan đến sử dụng hộ khẩu giấy; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước); 02 Thông tư của Bộ Công an; 03 Thông tư của Bộ Tài chính quy định các nội dung liên quan đến thực hiện Đề án 06, nhất là thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

(2) Về kết quả thực hiện các dịch vụ công: Đã hoàn thành đưa 21/25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân trên môi trường điện tử, một số dịch vụ có tỷ lệ người dân hưởng ứng tham gia cao (như xác nhận Chứng minh nhân dân 9 số tỷ lệ 100%; thông báo lưu trú 98,3%; thủ tục làm con dấu mới 90,8%; đăng ký thi tốt nghiệp THPT trực tuyến đạt 93,1%, cấp hộ chiếu 62%...); hoàn thành 8/28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 4/4/2022 của Chính phủ. Riêng ngành Công an đã cung cấp 227/227 dịch vụ công trực tuyến, trong đó, nhiều nội dung rất thiết thực được người dân đón nhận (cấp hộ chiếu, đăng ký xe, các thủ tục về cư trú...). Hiện đang triển khai thí điểm thành công 02 dịch vụ công liên thông đăng ký khai sinh – đăng ký thường trú – cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử – xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí tại TP Hà Nội và tỉnh Hà Nam (đã cắt giảm tối thiểu 9 loại giấy tờ và 6 trường thông tin bị trùng lặp, người dân chỉ khai báo thông tin một lần để giải quyết 3 thủ tục hành chính, giảm thời gian giải quyết và giảm thời gian đi lại); người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử do Bộ Công an cấp thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuận tiện, khắc phục tình trạng không có sim điện thoại chính chủ.

Việc đẩy mạnh triển khai các dịch vụ công trực tuyến đã mang lại hiệu quả rất lớn, tiết kiệm chi phí (riêng đối với việc đăng ký thi trực tuyến, đã tiết kiệm 50 tỷ đồng kinh phí mua hồ sơ, ảnh thẻ cho học sinh, sinh viên, cha mẹ không phải nghỉ làm để nộp hồ sơ; giảm thiểu áp lực với an toàn giao thông trong thời gian cao điểm), nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, đồng thời góp phần giảm tiếp xúc giữa người dân và cán bộ cơ quan Nhà nước, góp phần giảm “tham nhũng vặt”. Đặc biệt là thay đổi tư duy trong phối hợp đồng hành nhịp, của các Bộ, ngành trong phối hợp giải quyết phục vụ nhân dân.

(3) Về ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước dân phục vụ phát triển kinh tế, xã hội. Đã bước đầu triển khai kết nối dữ liệu góp phần làm sạch thông tin tín dụng ngân hàng, để kiểm soát, đánh giá rủi ro trong quá trình cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ chấm điểm tín dụng công dân trên nền tảng dữ liệu dân cư; cung cấp 08 sản phẩm dữ liệu dân cư cho cơ quan, tổ chức, cá nhân phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhất là các sản phẩm xác thực dữ liệu, danh tính, thông tin công dân và các báo cáo thống kê, phân tích, dự báo. Ứng dụng căn cước công dân gắn chip điện tử tích hợp thông tin thẻ bảo hiểm y tế phục vụ khám chữa bệnh tại 94% cơ sở y tế (tiết kiệm tiền in thẻ BHYT giấy 24,7 tỷ đồng so với năm 2021); tích hợp thông tin thẻ ATM phục vụ rút tiền (tiết kiệm chi phí in thẻ cho các tổ chức ngân hàng khoảng 50.000 đồng/thẻ), bảo đảm xác thực đảm bảo

chính xác danh tính, phòng chống rủi ro, gian lận; đẩy mạnh các ứng dụng phục vụ triển khai thanh toán không dùng tiền mặt...

(4) Về phát triển công dân số: Ngày 18/7/2022, Bộ Công an đã công bố hệ thống Định danh và xác thực điện tử đi vào hoạt động chính thức, là một bước tiến mới, đưa Việt Nam chính thức là một trong những nước có định danh điện tử quốc gia. Đến ngày 22/12/2022, hệ thống đã thu nhận hơn 18,7 triệu hồ sơ đăng ký, phê duyệt trên 17 triệu tài khoản định danh điện tử cho công dân. Trong đó, có trên 2,6 triệu tài khoản định danh điện tử đã kích hoạt. Công tác cấp căn cước công dân gắn chip điện tử tiếp tục được đẩy mạnh, đến nay đã cấp trên 76,5 triệu thẻ cho công dân. Thẻ căn cước công dân cùng với tài khoản định danh điện tử đã mang lại nhiều tiện ích, giảm nhiều loại giấy tờ cho công dân, tạo nền tảng để triển khai các tiện ích về dịch vụ công và phát triển kinh tế - xã hội.

(5) Về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu khác: Theo lộ trình Đề án 06, đến nay Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối chính thức với 12 đơn vị bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 31 địa phương. Tiếp nhận tổng **819.323.398 yêu cầu** tra cứu, xác thực, đồng bộ thông tin; trong đó 572.994.824 yêu cầu có thông tin đúng khớp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Ngoài ra, đã hỗ trợ các đoàn thể xây dựng dữ liệu quản lý đoàn viên, hội viên trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*đến nay toàn quốc đã nhập thông tin của 1,7 triệu hội viên Hội nông dân; 516.622 hội viên Hội người cao tuổi*). Triển khai kết nối, làm sạch thông tin thuê bao di động của 03 nhà mạng viễn thông: Viettel, Mobifone, Vinaphone với 66,9 triệu yêu cầu đối sánh. Triển khai các giải pháp số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung (*Số hoá dữ liệu hộ tịch điện tử tại Thái nguyên được 1.103.450 bản ghi hộ tịch đạt 100%, giảm thời gian từ 3 năm xuống 50 ngày, tiết kiệm được 18 tỷ đồng*), đến nay Có 4 bộ ngành đã triển khai số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung ¹. 05 bộ, ngành đã triển khai số hóa 1 phần ². Hiện nay, 05 bộ và 05 ban, đoàn thể chưa triển khai số hóa ³.

¹ **Bộ Y tế:** Đã số hóa dữ liệu tiêm chủng. Bảo hiểm xã hội: Đã số hóa dữ liệu về bảo hiểm. **Bộ Giáo dục và Đào tạo:** Đã thực hiện số hóa dữ liệu học sinh, giáo viên; triển khai hạ tầng lưu trữ tại trung ương. **Bộ Tài chính:** Tổng Cục thuế đã số hóa, quản lý dữ liệu tập trung tại trung ương (*từ 1998 trở đi, với khoảng 74 triệu dữ liệu*)

² **Bộ Lao động Thương binh và Xã hội** đã số hóa dữ liệu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; dữ liệu bảo trợ xã hội (*khoảng 3,5 triệu bản ghi*); Chưa số hóa dữ liệu người có công, hộ nghèo, cận nghèo và thông tin người lao động. Chưa có hạ tầng/phần mềm để số hóa dữ liệu người lao động, 80 triệu dữ liệu cập nhật theo định kỳ 01-02 lần hằng năm (do BHXH cung cấp). **Bộ Tư pháp:** Dữ liệu hộ tịch đang được thực hiện số hóa tại 43 địa phương; 12 tỉnh chưa triển khai. **Bộ Tài nguyên và Môi trường:** Dữ liệu do UBND tỉnh quản lý, đang được tập hợp từ địa phương lên trung ương bằng nhiều loại hạ tầng, phần mềm. **Bộ Giao thông vận tải:** Chưa số hóa dữ liệu đầy đủ, không có dữ liệu CMND/CCCD và chưa thực hiện làm sạch với CSDLQG về dân cư. **Bộ Ngoại giao:** Dữ liệu hộ chiếu còn bị phân tách giữa khu vực Bắc Nam, chưa đồng bộ.

³ **Bộ Khoa học và Công nghệ** (*Chưa có hệ thống*). Bộ Nội vụ (*Hiện đang xây dựng, triển khai hệ thống tập trung*). Ban ngành, đoàn thể (*Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội người cao tuổi không có hệ thống; Đoàn thanh niên cộng sản HCM, Hội phụ nữ, Tổng liên đoàn lao động: Hệ thống chưa đảm bảo an ninh an toàn theo Công văn 1552 để kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư*). **Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn** (*Dữ liệu phân tán thành nhiều CSDL chuyên ngành, hạ tầng chưa đảm bảo*). **Bộ Xây dựng** (*Không có dữ liệu về nhà ở/công trình xây dựng mà chỉ lưu trữ dữ liệu thống kê, dữ liệu gốc phân tán tại địa phương*). **Bộ Văn hóa Thể thao và du lịch** (*Không có hệ thống, quản lý dữ liệu theo rời rạc theo các danh sách*).

(6) Về công tác bảo đảm an ninh, an toàn, khắc phục các lỗ hổng bảo mật trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu: Bộ Công an đã phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông kiểm tra đánh giá an ninh an toàn 62/63 địa phương (*Hậu Giang chưa kiểm tra*). Trong đó, 34 địa phương đã đảm bảo yêu cầu. Kiểm tra 23/26 Bộ, các cơ quan ngang bộ và đoàn hội. Trong đó 03 Bộ đã đảm bảo yêu cầu 1552 (*Bộ Tư pháp, Cục bảo trợ xã hội – Bộ LĐTBXH; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*). Hiện có 35/63 địa phương, 05/23 bộ và cơ quan ngang bộ, một số đoàn thể đang thuê hạ tầng, máy chủ của các doanh nghiệp, việc quản trị và vận hành do doanh nghiệp thực hiện.

(7) Về công tác tham mưu, hoạch định các chính sách: Trong năm 2022, Bộ Công an đã phân tích dữ liệu người tiêm vắc xin, có 02 báo cáo đề xuất Thủ tướng chỉ đạo Bộ Y tế phân luồng mũi tiêm, cân đối phục vụ điều tiết Vaccine không để tình trạng dư thừa, trực lợi, gây lãng phí. Phân tích độ tuổi đi học của trẻ em trên cả nước cho Bộ Giáo dục và Đào tạo làm căn cứ bố trí nguồn lực giáo viên, cơ sở vật chất, hạ tầng tại từng tỉnh.

(8) Công tác tuyên truyền về các nội dung thực hiện đề án 06: Các bộ, ngành, địa phương đã có nhiều hình thức tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện các nội dung của Đề án 06, nhất là việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

3. Những tồn tại, hạn chế và nguy cơ

(1) Theo lộ trình Đề án, còn một số công việc quá hạn, cụ thể: Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân chưa được ban hành; 05 dịch vụ công trực tuyến chưa hoàn thành thuộc trách nhiệm của Bộ Công an, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Tài nguyên và Môi trường, còn 10/28 dịch vụ công theo Quyết định 422/QĐ-TTg, ngày 4/4/2022 của Chính phủ chưa hoàn thành theo lộ trình đề ra trong Quý III/2022. Bộ Tài nguyên và Môi trường, TAND tối cao chưa kết nối được dữ liệu theo lộ trình đề án.

(2) Một số người đứng đầu chưa quyết liệt chỉ đạo, chưa kiểm tra, giám sát, đôn đốc những nhiệm vụ đề ra trong Đề án 06, sự vào cuộc của hệ thống chính trị chưa quyết liệt, có tình trạng khoán trắng cho lực lượng Công an. Một số địa phương còn chờ đợi sự triển khai, hướng dẫn của ngành dọc từ Trung ương. Hạ tầng công nghệ, hạ tầng dữ liệu tại nhiều bộ, ngành, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu. Mặc dù, Chính phủ đã có Nghị quyết, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có hướng dẫn, tuy nhiên còn 19 bộ và 29 địa phương chưa đáp ứng các yêu cầu về bảo đảm an ninh, an toàn.

(3) Một số vấn đề mới phát sinh nhưng việc sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật chưa theo kịp như: việc tích hợp thông tin công dân vào chip điện tử trên thẻ CCCD từ các giấy tờ cá nhân khác; bổ sung thông tin vào CSDLDC (*làm giàu dữ liệu*); đối tượng được cấp thẻ Căn cước công dân cho công dân Việt Nam dưới 14 tuổi; cấp chứng nhận căn cước cho người không quốc tịch đã sinh sống ổn định, lâu dài tại Việt Nam; quy định về các cách thức ứng dụng dữ liệu dân cư thay thế việc xuất trình giấy tờ chứng minh cư trú khi thực hiện TTHC, giao dịch dân sự...

(4) Về dịch vụ công: Tại một số bộ, ngành, địa phương, số lượng dịch vụ công trên cổng dịch vụ công quốc gia còn thấp, chưa tương xứng với tình hình thực tế (*như Bộ Lao động Thương binh và Xã hội có 02 dịch vụ...*); đối với 02 dịch vụ công liên thông: chưa hỗ trợ chi trả mai táng phí cho người có công; hệ thống chứng sinh, chứng tử của Bộ Y tế chưa hoàn thành; Bộ Tư pháp chưa hoàn thành cung cấp giấy khai sinh, khai tử điện tử. Còn một số địa phương (*Thái Nguyên, Bắc Kạn...*) chưa hợp nhất giữa cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử theo Nghị định 107/2021/NĐ-CP, ngày 6/12/2021 của Chính phủ. Tỷ lệ người dân tham gia một số dịch vụ công trực tuyến còn thấp.

(5) Các ứng dụng phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng công dân số chưa được khai thác hết tiềm năng, tỷ lệ người dân kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử còn chưa cao (*đạt tỷ lệ 15,6%*). Bộ Thông tin và Truyền thông chưa đẩy mạnh cung cấp chữ ký số miễn phí để người dân sử dụng trong giải quyết thủ tục hành chính.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên do nhiều nguyên nhân, trong đó có 02 vấn đề có tính chất như “điểm nghẽn” cần tập trung giải quyết để tiếp tục thúc đẩy thực hiện Đề án 06 là: hạ tầng công nghệ, dữ liệu và nguồn nhân lực, nhất là nhân lực công nghệ thông tin và nhân lực có kỹ năng số.

4. Bài học kinh nghiệm: Qua 1 năm thực hiện Đề án 06 rút ra 6 bài học kinh nghiệm là: (1) Phải nhận thức đúng và có quyết tâm chính trị cao trong triển khai thực hiện Đề án; (2) Phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện; (3) Chủ động, sáng tạo triển khai các nhiệm vụ của Đề án trong những nhiệm vụ thuộc thẩm quyền, không trông chờ hướng dẫn của cấp trên; (4) Quán triệt tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí, tránh việc đầu tư trùng lắp, lãng phí; (5) Đặc biệt coi trọng công tác bảo đảm an ninh an toàn, bảo mật dữ liệu; (6) Lựa chọn triển khai thí điểm phù hợp các nội dung mới của Đề án rút kinh nghiệm và nhân rộng toàn quốc.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 2023

Năm 2023, ngoài việc tập trung hoàn thành dứt điểm những nhiệm vụ còn chậm tiến độ năm 2022 trong thời gian nhanh nhất. Tổ công tác triển khai Đề án đề xuất Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo:

1. Người đứng đầu các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đề án 06 với quyết tâm chính trị cao, xuyên suốt từ Trung ương tới cơ sở. Người đứng đầu các địa phương vào cuộc tích cực hơn nữa, ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết để triển khai thực hiện Đề án. Có chế kiểm tra, giám sát để hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho cấp cơ sở. Chỉ đạo điều tra cơ bản theo đặc thù vùng miền để áp dụng, triển khai Đề án cho phù hợp tại địa phương. Đề xuất Thủ tướng Chính phủ kiện toàn Tổ công tác triển khai đề án 06, theo hướng bổ sung 05 đồng chí Bộ trưởng các bộ: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo là thành viên để nâng cao hiệu quả chỉ đạo triển khai các nội dung của đề án. Giao Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ tham mưu xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai các nội dung của Đề án 06, nhất là đối với những nội dung mới chưa có tiền lệ. Giao Bộ Công an phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng trình Quốc hội Luật CCCD sửa đổi; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, liên quan xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật để triển khai các chính sách mới liên quan đến thực hiện Đề án...

3. Nâng cao hiệu quả thực hiện các dịch vụ công trực tuyến tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện. Tập trung nhân rộng, triển khai trên toàn quốc với 02 dịch vụ công liên thông: Đăng ký khai sinh – đăng ký thường trú – cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú – trợ cấp mai táng phí trên địa bàn toàn quốc trong tháng 01/2023. Xây dựng Cơ sở dữ liệu về đất đai (*Bộ TNMT hoàn thành trong năm 2023*), Cơ sở dữ liệu về nhà ở (*Bộ Xây dựng hoàn thành trong năm 2023*), Cơ sở dữ liệu về khám sức khỏe (*Bộ Y tế hoàn thành trong Quý I/2023*), Cơ sở dữ liệu người có công (*Bộ LĐTBXH hoàn thành trong tháng 12/2022*) để phục vụ tái cấu trúc quy trình cắt giảm các giấy tờ có liên quan.

Văn phòng Chính phủ tiếp tục đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, đảm bảo không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin nhiều lần khi thực hiện các thủ tục hành chính. Lộ trình theo Nghị quyết số 50/NQ-CP, ngày 8/4/2022 (*số hóa tại bộ phận một cửa cấp huyện từ 01/12/2022; tại bộ phận một cửa cấp xã từ 01/6/2023...*).

Các bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cập nhật vào Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính, cập nhật vào kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành xây dựng phương án cắt giảm bộ phận tiếp dân trực tiếp để đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến (*hoàn thành trong quý IV năm 2023*). Yêu cầu 100% cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang chỉ thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân sử dụng DVC trực tuyến.

4. Đẩy mạnh phát triển công dân số và tăng cường nghiên cứu ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử phục phát triển kinh tế, xã hội. Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân sử dụng ứng dụng công dân số quốc gia VnieID và đa dạng hóa các tiện ích để người dân tham gia sử dụng. Các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao đẩy mạnh thực hiện các nội dung ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trên các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Tập trung xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối dùng chung, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Các bộ, ngành, địa phương rà soát đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, có sự kết nối, chia sẻ phục vụ các nhiệm vụ chung của đất

nước. Giao Bộ Công an chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai xây dựng Trung tâm Dữ liệu lớn quốc gia để giảm thiểu kinh phí đầu tư, tối ưu nguồn lực quản trị vận hành cũng như thống nhất về các nền tảng triển khai, bảo đảm an ninh an toàn.

UBND các tỉnh, thành phố: Bố trí kinh phí đầu tư trang thiết bị đầu cuối cho cán bộ công chức viên chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với hệ thống CNTT tại địa phương bảo đảm an ninh, an toàn theo 1552. Chỉ đạo, đôn đốc, giám sát Tổ công tác triển khai đề án 06 cấp cơ sở trong công tác thu thập, làm sạch thông tin bảo đảm chính xác.

Tổ Công tác kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ và xin ý kiến chỉ đạo. / *Tân*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (Để báo cáo);
- PTTgCP Vũ Đức Đam (Để báo cáo);
- Đ/c Tổ trưởng Tổ công tác (Để báo cáo);
- Thành viên Tổ công tác (Để theo dõi);
- Văn phòng Bộ Công an (Để theo dõi);
- Tổ công tác các địa phương (Để nghiên cứu)
- Lưu: VT, TCT (C06-TTDLDC).



**THỦ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
Trung tướng Nguyễn Duy Ngọc**